TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2025/HS-ST.
Ngày 21/5/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đời.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Hùng;

Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai dưới hình thức trực tuyến Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2025/QĐXXST-HS ngày 17/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2025/QĐST-HS ngày 13/5/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thanh T** (tên gọi khác **Mr.L1**), sinh năm 1990 tại Quảng Nam; nơi thường trú: Thôn C, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Cha tên Trương Phước C (sinh năm 1965), Mẹ tên Đinh Thị Mỹ H (sinh năm 1972); Vợ tên Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1988); bị cáo có 02 con nhỏ, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/01/2025 tại Trại tạm giam C – Công an Thành phố H, (có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam C).

- Bị hại:

+ **Công ty TNHH B**. Địa chỉ trụ sở: 852 - H đường A, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh T2. Địa chỉ liên hệ: 852 - H đường A, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại điểm cầu T).

+ Bà **Lê Thị Hồng N** (tên thường gọi **Nhã L**), sinh năm 1986. Địa chỉ: F đường Đ, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt tại điểm cầu Tòa án).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà **Nguyễn Tuyết N1**, sinh năm 1977; ông **Đỗ Doãn Đ**, sinh năm 1975. Cùng là Luật sư của Công ty L2, Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ trụ sở: A đường L, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt tại điểm cầu Tòa án).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông **Nguyễn Ngọc Q** – Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Ngọc Q, Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: A đường Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt tại điểm cầu Tòa án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng thời gian từ ngày 21/02/2023 đến ngày 20/9/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, Y, T3, có nhiều lượt theo dõi của Trương Thanh T đã đăng các nội dung có liên quan đến cá nhân và công việc kinh doanh của bà Lê Thị Hồng N (tên gọi khác Nhã L). Các bài đăng của T được thực hiện tại địa chỉ ô B khu dân cư V, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương và số A N, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. T sử dụng các tài khoản mạng xã hội gồm:

- Tài khoản facebook tên "Thẩm mỹ Mr.Lee - S", đường dẫn liên kết: http://www.facebook.com/mrlee.saigon.

- Tài khoản facebook kênh phụ có đường dẫn liên kết: http://www.facebook.com/binhduong.thuong.1.

- Tài khoản Youtube: Thẩm mỹ M- Bình Dương, đường dẫn liên kết: http://www.youtube.com/@thammymrleebinhduong9256.

- Tài khoản Tiktok: kiến thức nâng mũi, đường dẫn liên kết: http://www.tiktok.com/@kientDhucnangmuimrlee.

Thông qua các mạng xã hội trên, T đã đăng các bài viết và video có nội dung liên quan đến bà Lê Thị Hồng N, cụ thể như sau:

- Các ngày 15/12/2022; 28/5/2023; 09/6/2023; 22/07/2023; 17/8/2023; 21/8/2023; 27/8/2023; 04/9/2023; 06/9/2023; 07/9/2023: "Thẩm mỹ Mr L1 - Bình Dương" đăng bài nhắc đến bà N (Nhã L) và chồng bà N là Nguyễn Trọng T4, nội

dung bài đăng là đưa các thông tin chưa được kiểm chứng về bà N và thẩm mỹ viện, các bài viết có nhiều lượt xem và bình luận.

- Các ngày 13/01/2023; 15/01/2023; 17/01/2023; 06/02/2023; 09/02/2023; 10/02/2023; 19/02/2023; 17/5/2023; 22/07/2023; 17/8/2023: "Kiến thức nâng mũi – Mrlee" đăng video với nội dung chưa được kiểm chứng, đăng hình ảnh và nhắc đến tên bà N (Nhã L). Các bài đăng có nhiều lượt xem, lượt thích và nhiều bình luận.

Trong đó, 08 bài đăng có nội thông tin bịa đặt, sai sự thật xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị Hồng N và Công ty của bà N. Cụ thể: Ngày 27/8/2023, tại trang facebook "Thẩm mỹ Mr.Lee – Bình Dương, Trương Thanh T đăng bài viết kèm 01 video dài 9 phút 35 giây (bài viết có 3,1 nghìn lượt xem, 33 bình luận, 134 lượt thích); Ngày 02/9/2023, tại trang facebook "Thẩm mỹ Mr.Lee – Bình Dương, Trương Thanh T đăng bài viết kèm 01 video dài 09 phút 49 giây (bài viết có 5,9 nghìn lượt xem, 39 bình luận, 115 lượt thích); ngày 18/8/2023, tại trang T7 Lee Sài G, Trương Thanh T đăng video (video có 44,2 nghìn lượt xem); Ngày 20/8/2023, tại trang T7, Trương Thanh T đăng 01 video (video có 1657 lượt thích, 321 bình luận và 107 lượt chia sẻ); Ngày 21/8/2023, tại trang facebook "Thẩm mỹ Mr.Lee – Bình Dương, Trương Thanh T đăng bài viết kèm 01 video dài 05 phút 53 giây (bài viết có 1,4 nghìn lượt xem, 14 bình luận, 71 lượt thích; Ngày 24/7/2023, tại trang facebook "Thẩm mỹ Mr.Lee – Bình Dương, Trương Thanh T đăng bài viết kèm 01 video dài 09 phút 31 giây (bài viết đạt 1,2 nghìn lượt xem, 19 bình luận, 132 lượt thích).

Ngày 31/10/2023, bà N có đơn tố cáo Trương Thanh T tại Công an Thành phố H, Công an Thành phố H đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T khai nhận nội dung sự việc như trên, mục đích của T là để tạo dựng uy tín trên mạng xã hội, lôi kéo khách hàng bằng cách hạ uy tín của người khác thông qua các thông tin chưa được kiểm chứng.

Căn cứ Kết luận giám định số 1851/KL-KTHS ngày 14/5/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phô H2 kết luận:

"+ Tiếng nói, hình ảnh người đàn ông trong 09 file video mẫu cần giám định và tiếng nói, hình ảnh của Trương Thanh T trong mẫu so sánh là của cùng một người.

+ Nội dung hình ảnh, âm thành trong 09 file video mẫu cần giám định có cắt ghép, chỉnh sửa (biên tập) nội dung".

Căn cứ Kết luận giám định ngày 24/12/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Ủy ban nhân dân Thành phố H thì các trích đoạn tại các bản dịch file video 1, video 2,

video 3, video 4, video 5, video 6, video 8 có nội dung thông tin bịa đặt, sai sự thật xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 Luật An ninh mạng.

Vật chứng và đồ vật thu giữ: 09 tập tin video được lưu trữ trong 01 USB màu trắng do bà Lê Thị Hồng N cung cấp.

Tại Bản cáo trạng số 179/CT-VKSTPTĐ ngày 18/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Thanh T về tội "Lợi dụng các quyền tự do, dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân" theo khoản 1 Điều 331 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Bị cáo Trương Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai trước đây tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Người bị hại – bà Lê Thị Hồng N trình bày: Liên quan đến yêu cầu bồi thường thiệt hại, bà N vẫn giữ nguyên nội dung theo Đơn đã nộp cho Tòa án. Theo đó, bà N yêu cầu bị cáo bồi thường về danh dự, nhân phẩm cho bà số tiền 500.000.000 đồng; yêu cầu bị cáo bồi thường về thiệt hại sức khỏe, tinh thần cho bà số tiền 500.000.000 đồng, tổng cộng là 1.000.000.000 đồng. Bà N cho rằng, trường hợp tại phiên tòa, bị cáo thật sự biết lỗi, có thái độ ăn năn, hối lỗi thì bà xem xét rút toàn bộ yêu cầu bồi thường, tuy nhiên bị cáo chưa thật sự nhận thấy mình có lỗi với bà nên phần yêu cầu bồi thường thiệt hại bà đề nghị Hội đồng xét xử tách riêng, bà sẽ khởi kiện để yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Đối với trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại phiên tòa bà N nhận được Đơn xin lỗi của bà Nguyễn Thị T1 (vợ bị cáo), bà N thật sự đồng cảm với hoàn cảnh của ba mẹ con nên bà đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để b ị cáo sớm có cơ hội trở về chăm sóc con nhỏ.

- Người bị hại – Công ty TNHH B, có bà Nguyễn Thị Thanh T2 là đại diện pháp luật trình bày: Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại, Công ty vẫn giữ nguyên nội dung theo Đơn đã nộp cho Tòa án. Theo đó, Công ty *yêu cầu bị cáo bồi thường về các khoản Công ty bị giảm doanh thu, khách hàng hủy hợp đồng số tiền 558.942.964 đồng; yêu cầu bị cáo bồi thường do làm ảnh hưởng giá trị thương hiệu của Bệnh viện Chuyên khoa Thẩm mỹ JT Angel số tiền 500.000.000 đồng*, tổng cộng là

1.058.942.964 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay do Công ty chưa có điều kiện cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ nên Công ty đề nghị Hội đồng xét xử tách riêng, Công ty sẽ khởi kiện để yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Đối với trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T1 (vợ bị cáo) cũng đã có đơn xin lỗi bà N, bà N cũng đã có đề nghị giảm nhẹ hình phạt, do đó phía Công ty cũng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về chăm sóc con nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thanh T phạm tội "Lợi dụng các quyền tự do, dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân"; trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo T phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 331, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Trương Thanh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị hại, tách việc giải quyết dân sự bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu. Về tang vật của vụ án, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến trình bày khác.

- Người bào chữa cho bị cáo – Luật sư Nguyễn Ngọc Q trình bày: Luật sư không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố; thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS áp dụng đối với bị cáo; đồng thời Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: Bà N2 của bị cáo là Bà Mẹ Việt Nam Anh H1, bị cáo có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật,...nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với tình tiết tăng nặng, Luật sư cho rằng các hành vi của bị cáo đều diễn ra trong cùng một bối cảnh mâu thuẫn với bị hại, không phải là các vụ việc riêng biệt hay liên quan đến nhiều nạn nhân khác nhau; tính chất của các hành vi này không gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, không ảnh

hưởng đến an ninh, trật tự xã hội và không thuộc khung hình phạt tăng nặng, do đó đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội từ hai lần trở lên. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ rang, do đó đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 65 BLHS 2015 cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại, do người bị hại có yêu cầu tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác, xét việc tách yêu cầu này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại – ông Đỗ Doãn Đ trình bày: Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại, xét thấy người bị hại đã có yêu cầu tách để giải quyết bằng một vụ án khác nên ông không có ý kiến. Đối với trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và không chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa, bởi lẽ bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội hai lần trở lên*" nên theo quy định bị cáo không thể được hưởng tình tiết giảm nhẹ trên. Đồng thời, bị cáo chỉ có một tình tiếp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó không thỏa mãn điều kiện được cho hưởng án treo như đề nghị của Luật sư bào chữa nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại – bà Nguyễn Tuyết N1 trình bày: Bà N1 thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày, tranh luận của ông Đ, bà không có ý kiến bổ sung. Tuy nhiên, qua đây bà có vài lời khuyên đối với bị cáo rằng, những hành vi mà bị cáo gây ra đã ảnh hưởng rất lớn cho bà N và Công ty của bà N, đó không chỉ là thiệt hại về vật chất mà cả về tình thần, danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà N bà Công ty của bà trên thương trường. Mục đích lớn nhất của việc bà N yêu cầu bị cáo bồi thường đó không phải là tiền, mà là muốn bị cáo phải có trách nhiệm đối với hành vi của mình; tôi tin rằng với bản tình nhân ái và thương người của bà N, trường hợp bị cáo biết ăn năn, hối cãi, thật sự thấy mình có lỗi với những hành vi bị cáo gây ra cho bà N và Công ty của bà, khắc phục lỗi lầm, xóa bỏ toàn bộ các video, hình ảnh liên quan đến bà N và Công ty của bà thì bà N sẽ không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, thật sự ăn năn hối cải; bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại, gửi lời cảm ơn đến Luật sư bào chữa, Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét

các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo, áp dụng hình phạt với mức án khoan hồng để bị cáo sớm trở về với gia đình, chăm sóc hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa thể hiện lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, nội dung bản Cáo trạng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ ngày 21/02/2023 đến ngày 20/9/2023, tại địa chỉ Ô Khu dân cư V, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương và số A đường N, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trương Thanh T đã lợi dụng quyền tự do ngôn luận, có hành vị soạn thảo, chỉnh sửa, biên tập, đăng tải 07 bài viết và video trên trang facebook "Thẩm mỹ Mr.L1 - Bình Dương" và tài khoản T3 "Lee Sài G". Các bài viết kèm video lan truyền trên mạng xã hội có nội dung không được kiểm chứng, vu khống, xuyên tạc, bịa đặt, sai sự thật đã ảnh hưởng xấu đến danh dự, uy tín của bà Lê Thị Hồng N và Công ty TNHH B do bà N quản lý. Hành vi của Trương Thanh T đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 Luật An ninh mạng năm 2018.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo đã lợi dụng quyền tự do ngôn luận của công dân để thực hiện hành vi đăng tải, chia sẻ trên mạng xã hội nhiều bài viết, hình ảnh có nội dung không được kiểm chứng, vu khống, xuyên tạc, bịa đặt, sai sự thật; các bài viết, video do bị cáo đăng tải trên không gian mạng đã thu hút nhiều người xem, tham gia bình luận đã gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân bà Lê Thị Hồng N, làm ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của bà N cũng như Công ty TNHH B do bà N quản lý. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ

tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lợi dụng quyền tự do ngôn luận nhằm xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác như nêu trên là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lợi dụng các quyền tự do, dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân" theo quy định tại khoản 1 Điều 331 BLHS 2015 nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh theo điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong khoảng thời gian từ ngày 21/02/2023 đến ngày 20/9/2023, bị cáo đã đăng tải nhiều đoạn video, bài đăng trên các nền tảng xã hội như Facebook, T3, trong đó có 07 video (được đăng tải vào các thời điểm và nền tảng khác nhau) theo kết luận giám định của Sở T đều có nội dung thông tin bịa đặt, sai sự thật, xâm phạm đến danh dự, uy tín, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 Luật An ninh mạng. Như vậy, các lần bị cáo đăng tải các đoạn video nêu trên đều đủ yếu tố cấu thành tội "Lợi dụng các quyền tự do, dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân", do đó hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 BLHS 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Mặt khác, theo tài liệu do gia đình bị cáo cung cấp thể hiện, bị cáo có Bà N2 là bà Lê Thị Ô được Chủ tịch nước truy tặng Danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo hiện đang nuôi hai con nhỏ và là lao động chính trong gia đình; tại phiên tòa, người bị hại cũng có đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 như đề nghị của người bào chữa là có cơ sở.

- Đối với tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy: Như nhận định ở trên, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lên trở lên,

do đó mặc dù bị cáo phạm tội tội phạm ít nghiêm trọng nhưng trường hợp này không được xem là "phạm tội lần đầu", do đó bị cáo không đủ điều kiện được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Trên cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[5] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người bị hại.

Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo, người bị hại không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại. Trong thời gian chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, bị hại có Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại kèm theo một số tài liệu, chứng cứ (bản photocopy). Tại phiên tòa, bị hại trình bày do chưa có điều kiện cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử tách yêu cầu bồi thường thiệt hại để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác. Xét người bị hại chưa có điều kiện chứng minh cho yêu cầu của mình, có yêu cầu tách vụ án, xét việc tách yêu cầu giải quyết về dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự, do đó căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử tách yêu cầu giải quyết về dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Đối với nội dung trình bày của Luật sư bào chữa về đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Như nhận định ở trên, bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên", chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, do đó không đủ điều kiện để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo nên đề nghị trên của Luật sư bào chữa là không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với đề nghị của của Luật sư Đỗ Doãn Đ về việc không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Như nhận định ở trên, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lên trở lên nên không đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", do đó đề nghị của Luật sư Đỗ Doãn Đ là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 09 tập tin video được lưu trữ trong 01 USB màu trắng do bà Lê Thị Hồng N cung cấp, xét đây là tài liệu vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Trương Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 331; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo **Trương Thanh T** phạm tội "Lợi dụng các quyền tự do, dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân".

Xử phạt bị cáo **Trương Thanh T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2025.

2. Về yêu cầu giải quyết dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

T5 yêu cầu giải quyết về dân sự trong vụ án. Người bị hại có quyền yêu cầu giải quyết về bồi thường thiệt hại bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án: 09 tập tin video được lưu trữ trong 01 USB.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Trương Thanh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

Bị cáo Trương Thanh T, những người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**
		(Đã ký)
Nguyễn Hương Thủy	**Phạm Thế Hùng**	**Danh Đời**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự TAND TP.Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 – Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Đ-Kim Anh), 15.

Danh Đời